

Bản án số: 106/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Pheo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Đ, sinh ngày 09/9/1987 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Phòng số 11, nhà số 15, đường TMT 17, khu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị O, sinh năm 1957; anh chị em ruột: Có 05 người kể cả bị cáo; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2009.

Tiền án: Ngày 19/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, Bản án xác định tái phạm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2016 (chưa chấp hành xong phần dân sự bồi thường thiệt hại).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 04/4/2020, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trung tâm Viễn Thông C.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L- Nhân viên Phòng Tổng hợp - Trung tâm Viễn Thông C.

(Ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 25/3/2020, Nguyễn Thành K (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre) gọi điện thoại cho Huỳnh Đ rủ đến khu vực ấp 6, xã P, huyện C để trộm cắp cáp viễn thông về bán và chia nhau tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 69B1-394.89 đến ngã tư Cây Bài – Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 6, xã P, huyện C gặp K và 01 thanh niên là bạn K (chưa rõ lai lịch). K phân công Đ điều khiển xe chạy xung quanh khu vực để cảnh giới, K trèo lên cột điện cắt trộm dây cáp viễn thông, nếu có Công an thì gọi điện thoại báo cho K biết, còn bạn K đứng dưới cuộn dây điện K cắt rồi để lên xe gắn máy Wave biển số 63B9-803.12. Khi K và bạn K cắt được 02 cuộn dây cáp viễn thông từ nhà 595 đến nhà 597 đường Tỉnh lộ 8, ấp 6, xã P, huyện C, dài khoảng 45m (200x2x0,4) cuộn lại để lên xe, thì K được bạn K điều khiển xe Wave chở đi tẩu thoát về hướng Bình Dương, Đ cũng chạy xe theo phía sau. Tuy nhiên, do trong lúc cắt dây điện thì bị người dân gần hiện trường phát hiện, theo dõi và bị truy đuổi đến đồng ruộng ấp 6, xã P, huyện C thì có lực lượng Công an xã P đang tuần tra phát hiện cùng truy đuổi. Cả 03 bỏ xe chạy trốn vào trong đồng ruộng và rừng cây nhưng do Đ không chạy kịp nên bị bắt giữ cùng tang vật và 02 xe gắn máy nêu trên. Còn K và bạn K tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 45 m dây cáp viễn thông 200x2x0,4.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 69B1-394.89, số máy: JE27E0418308, số khung: RLHJF1809AY369245.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu DAMSAN, màu xanh, biển số 63B9-803.12, số máy: RPTDS152FMH00061640, số khung: RPHWCHBUM5H061640.

- 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa : 02 đai an toàn, 21 bù long dài 30cm, 02 kiềm cắt Licota, 11 kẹp 2 rãnh, 3 lỗ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 62KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dây cáp viễn thông 200x2x0,4 dài là 45m và

chi phí khắc phục là 8.550.000 (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Tài sản thu hồi được.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2020, ông Nguyễn Văn L là đại diện hợp pháp của Trung tâm Viễn Thông C trình bày: Hiện nay, Huỳnh Đ đã bồi thường và khắc phục hậu quả do đã thực hiện hành vi cắt trộm cáp Viễn Thông của Trung tâm Viễn Thông C với số tiền là 9.405.000 (chín triệu bốn trăm lẻ năm nghìn) đồng. Nay Trung tâm Viễn Thông C không yêu cầu Huỳnh Đ bồi thường gì thêm. Xét thấy gia cảnh của Huỳnh Đ thật sự khó khăn và Đ cũng đã khắc phục hậu quả nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CTr-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 25/3/2020, Huỳnh Đ có hành vi cắt trộm 45m dây cáp viễn thông từ nhà 595 đến nhà 597 đường Tỉnh lộ 8, ấp 6, xã P, huyện C với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.550.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Đ có hai tiền án năm 2008 và năm 2012, riêng Bản án năm 2012 xác định là tái phạm và chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của Đ phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là Trung tâm Viễn Thông C.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Đ mức án từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + 45 m dây cáp viễn thông 200x2x0,4, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 69B1-394.89, số máy: JE27E0418308, số khung: RLHJF1809AY369245, là xe của Đ sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu DAMSAN, màu xanh, biển số 63B9-803.12, số máy: RPTDS152FMH00061640, số khung: RPHWCHBUM5H061640 thu giữ của K, sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa : 02 đai an toàn, 21 bù long dài 30cm, 02 kiềm cắt Licota, 11 kẹp 2 rãnh, 3 lỗ thu giữ của K là các công cụ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ là điện thoại của bị cáo của Đ, sử dụng để liên lạc với K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên “Nguyễn Thành K” và một người thanh niên bạn của K là người cùng thực hiện hành vi cắt trộm cáp viễn thông đều chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Huỳnh Đ không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Đ: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 22 giờ 40 phút ngày 25/3/2020, Huỳnh Đ có hành vi cắt trộm 45m dây cáp viễn thông từ nhà 595 đến nhà 597 đường Tỉnh lộ 8, ấp 6, xã P, huyện C với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.550.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Năm 2008, Huỳnh Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và thực hiện nghĩa vụ đóng án phí ngày 03/12/2008 (BL97). Năm 2012, Huỳnh Đ tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt

05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, Bản án năm 2012 đã xác định hành vi của Huỳnh Đ là tái phạm, Đ đã chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 26/5/2016 và chưa chấp hành xong phần dân sự về bồi thường thiệt hại (BL 96, 98). Do đó, Bản án năm 2012 chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của Đ phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là Trung tâm Viễn Thông C. Mặc khác, Trung tâm Viễn Thông C cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Huỳnh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 45 m dây cáp viễn thông 200x2x0,4, Trung tâm Viễn Thông C không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 69B1-394.89, số máy: JE27E0418308, số khung: RLHJF1809AY369245, là xe của bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu DAMSAN, màu xanh, biển số 63B9-803.12, số máy: RPTDS152FMH00061640, số khung: RPHWCHBUM5H061640 thu giữ của K khi đang sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe này đứng tên người đăng ký xe là ông Trần Trung N. Tuy nhiên, ông N trình bày là xe này do ông mua xe thanh lý đấu giá, sau đó về làm thủ tục đăng ký lại do ông đứng tên sau đó đã làm giấy mua bán để bán lại cho người khác, do thời gian đã lâu nên ông không nhớ chiếc xe này đã bán cho ai, ông không còn là chủ sở hữu của chiếc xe này nên đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật (BL114). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra

Thông báo tìm chủ sở hữu (BL 127). Đã quá thời gian theo Thông báo nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa: 02 đai an toàn, 21 bù long dài 30cm, 02 kiềm cắt Licota, 11 kẹp 2 rãnh, 3 lỗ thu giữ của K là các công cụ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các công cụ trên có giá trị sử dụng không lớn nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ là điện thoại của bị cáo Đ, sử dụng để liên lạc với K để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Xét thấy, Nguyễn Thành K là người trực tiếp rủ bị cáo Đ cùng thực hiện hành vi cắt trộm cáp viễn thông. K đã lên kế hoạch chi tiết cụ thể và phân công cho bị cáo Đ thực hiện hành vi chạy xe máy xung quanh khu vực trụ điện để cảnh giới, khi nào có công an thì điện thoại báo cho K, còn K thì trực tiếp leo lên trụ điện để cắt dây cáp viễn thông, bạn của K thì thực hiện việc cuộn các đoạn dây do K cắt. Như vậy, bị cáo Đ tham gia trong vụ án với vai trò là đồng phạm, có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, nhưng vai trò của bị cáo Đ là thứ yếu, là người giúp sức để tạo điều kiện thuận lợi cho K thực hiện hành vi cắt cáp viễn thông. Tuy nhiên, người đàn ông tên Nguyễn Thành K tuy đã xác minh được lai lịch nhưng hiện đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Thông báo truy tìm đối tượng (BL 126), còn người thanh niên bạn của K là người cùng thực hiện hành vi cắt trộm cáp viễn thông hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ 08 (tám) ngày (từ ngày 26/3/2020 đến ngày 04/4/2020), thời hạn còn lại là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 22(hai mươi hai) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 45 m dây cáp viễn thông 200x2x0,4; 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh bên trong có chứa: 02 đai an toàn, 21 bù long dài 30cm, 02 kiềm cắt Licota, 11 kẹp 2 rãnh, 3 lỗ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 69B1-394.89, số máy: JE27E0418308, số khung: RLHJF1809AY369245; 01 (một) xe gắn máy hiệu DAMSAN, màu xanh, biển số 63B9-803.12, số máy: RPTDS152FMH00061640, số khung: RPHWCHBUM5H061640; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng 105/PNK ngày 25/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 124)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Phèo